

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Thi Tập &
Thi Văn
ĐẠY ĐẠO
THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN
(QUYỂN THỨ NHÌ)

HỘI-THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN
NĂM NHÂM-TÝ 1972

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 03/07/2013

Tâm Nguyên

Thi Tập &
THI LẦN
ĐẠY ĐẠO
THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN
(QUYỂN THỨ NHÌ)

MỤC LỤC

❖ THI TẬP & THI VĂN DẠY ĐẠO THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN (Quyển II)	9
▪ THI TẬP	11
▫ Nhàn-Ân Đạo-Trưởng	13
▫ Thất-Nương	14
▫ A. Ẫ. Ầ	15
▫ Bát-Nương	15
▫ Quý-Cao	15
▫ Vịnh Mai	16
▫ A. Ẫ. Ầ	17
▫ Thất-Nương (cho Ông Chấn)	17
▫ Bà Thiên-Hậu	18
▫ Thất-Nương	18
▫ Lục-Nương	18
▫ Bát-Nương	19
▫ Huệ-Mạng Trường-Phan (1)	19
▫ A. Ẫ. Ầ	20
▫ Hón-Thọ Đình-Hầu	20
▫ A. Ẫ. Ầ	20
▫ Lý-Bạch (Noel 1925)	20
▫ Đỗ-Mục-Tiên (họa Lý-Bạch)	21
▫ Lục-Nương	21
▫ Lục-Nương	22
▫ Thấy	22
▫ Thấy	22
▫ Thấy	23
▫ Lục-Nương	24

▫ Thầy	24
▫ Lý-Bạch.....	24
▫ Thầy	25
▫ Thầy	25
▫ Thầy	26
▪ THI-VĂN DẠY ĐẠO	27



TÒA-THÁNH TÂY-NINH



THI TẬP & THI VĂN DẠY ĐẠO
THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN
(Quyển II)

THI TẬP



HỘI-THÁNH XIN TRÍCH-LỤC RA ĐÂY ĐỂ CỐNG-
hiến chư Đạo-hữu những bài thi và những lời chỉ
giáo của các Đấng Tiên-Bối đã sẵn lòng giúp ta xây-dựng
nền Đạo .

Những bài thi ấy cho từ lối cuối Ất-Sửu (1925), lúc
còn “xây bàn” và lúc đầu năm Bính-Dần (1926), trước
khi mở Đạo.

Ngày mồng 6 tháng 6 năm Ất-Sửu (26-7-25), vong
linh của Cụ cố Cao-Quỳnh-Tuân, tức là Cụ thân-sinh của
ông Cao-Quỳnh-Cư (Đức Cao-Thượng-Phẩm) giảng cho
trong cuộc “xây-bàn” bài thi sau này:

THI

*Lý trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi⁽¹⁾ mới vừa lên ước đặng mười.
Tổng mến lời khuyên bên mộ chếp,
Tình thương căn-dặn gắng tâm đời.
Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặng thánh-thời.
Xót nỗi vợ hiền còn lụy-cùm,
Gặp nhau nhẵn-nhủ một đôi lời.*

KÝ TÊN: CAO-QUỲNH-TUÂN

(1). Mi tức là Ô. Cư

Ngày mồng 10 kể đó, cô Đoàn-Ngọc-Quế giảng cho
ba bài dưới đây:

THI

*Nỗi mình tâm-sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngõ trao duyên vào Ngọc-các,
Nào dè phũ nợ xuông Tuyền-Đài.
Dưỡng-sinh cam lối tình sông núi,
Tơ-tóc thôi rồi nghĩa trước mai.
Đồn-dập tương-tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm-sự tỏ cùng ai,*

*Trời già đành-đoạn nợ ba sinh,
Bèo nước xẻ hai một gánh tình.
Mấy bữa nhãn mày làm chức quý,
Khiến ôm mối thăm lại Diêm-đình.
Người thì Ngọc-mã với Kim-dàng,
Quên kẻ dạ-đài mối thăm mang.
Mình dặn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao-sang*

KÝ TÊN: ĐOÀN-NGỌC-QUẾ

Bà Bát-Nương giảng làm bài thi vấn đề “**Tiền-biệt
tình-Lang**” dưới đây:

THI

*Chia gương căn-dẫn buổi trường-đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.
Bước rẽ ngùi trông cơn ác xế,
Lời trao buồn nhớ lối trăng thình.*

*Ngày chờ mây áng ngàn dâu khuất,
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.
Lân-lựa cô-phòng xuân thôn-môn,
Xa-xuôi ai thấu nổi đình-ninh.*

BÁT-NƯƠNG

HỌA-VẬN

*Ình-ình trống giục thăm trường-đình,
Đau nổi chia phiêu một chữ tình.
Hồng-nhạn đưa tin trông vắng dạng,
Phụng-lâu gác quyển đợi hòa bình.
Vừng trăng xẻ nửa lưng trông ngó,
Một mảnh gương treo biếng mắt nhìn.
Kẻ ở phương trời người góc biển,
Lòng thành nhắn gửi chữ khung-ninh.*

QUÍ-CAO

Ngày 14 tháng 8 Ất-Sửu (31-8-1925)

NHÀN-ÂN ĐẠO-TRƯỜNG

THI

*Rừng tòng ngày tháng thú quen chường,
Nhuộm mắt dòm coi thể chuyển-luân.
Rượu cúc một bầu trăng gió hứng,
Non sông dạo khắp lối đêm xuân.*

Rằm tháng 8 Ất-Sửu (dl. 1-9-1925) vì có sự thành-khẩn, nên Lục-Nương giáng cho bài thi sau đây:

THI

*Im-lìm cây-cỏ vẫn in màu,
Mồ mệт vườn xuân điểm sắc thu.
Gió dấy xao trời mây cuốn ngọc,
Sương lỏng ướt đất liễu đeo châu,
Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu,
Non-nước đều-hiu xuân vắng chúa,
Nhìn quê cảnh ủa giục cơn sầu.*

LỤC-NƯƠNG

Giải nghĩa hai câu thứ 5 và 6 của bài thi:
“Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng,”
“Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu.”

Trường-quang: ánh sáng mặt Trời

Kim-Mã, Ngọc-Thố:

Kim-Mã là ngựa vàng tức là mặt Trời.

Ngọc-Thố là mặt Trăng (Thỏ ngọc).

Có nghĩa là ngày giờ qua mau rất lẹ.

THẤT-NƯƠNG

*Lừa dịp đình chơn viếng cố-nhân,
Cảm tình trông đợi dạ ân-cân.
Chầy ngày tuy chẳng thăm nhau đặng,
Mà tâm lòng kia vẫn luống gån.*

A. Æ. Æ.

*Thu về ngắm cảnh dạ buồn tanh,
Nhớ đạo nghĩa nhau T... xúc tình.
Động cũ vườn tòng sâu biếng trở,
Non xưa rừng bá thảm buông mảnh.
Phong-trần thương kẻ mang thân đọa,
Bồng-đảo vì ai giữ tắc thành.
Một bóng luống chờ ngày tái ngộ,
Chơn thần gìn đặng vẹn tinh-anh.*

BÁT-NƯƠNG

*Động-đình chạnh lúc tạm chia đường.
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.
Trời thăm mây giăng muôn cụm ủ,
Biển sâu nước nhuộm một màu thương.
Cờ thần nhớ buổi vầy đôi bạn,
Tiệc ngọc nào khi hội nhứt trường.
Mượn vận lương-nhân xin nhắn nhủ,
Vườn xưa tiếng nhạn luống kêu sương.*

QUÍ-CAO

*Tử-sanh dĩ định tự thiên-kỳ,
Tái-ngộ đồng hoan hội nhứt chi.
Bắc Ngụy quan văn tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.*

Thất-Nương (*giải-nghĩa hai câu chót*):

*Bắc Ngụy quan văn tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ luy triêm y.*

Khi Như-Hoành ở Bắc-Ngụy đi thuyết-chiến bên Giang-Đông gặp Bạch-Hàm thì tâm đầu ý hợp, kết làm anh em.

Như-Hoành than rằng: “*Bắc Ngụy văn thiên-thụ.*”

Bạch-Hàm than rằng: “*Giang-Đông nhứt mộ vân.*”

Nghĩa là:

Ngó Bắc-Ngụy nghe ngàn cây đưa tiếng bạn,

Nhìn Giang Đông thấy khóm mây vẽ hình anh.

VỊNH MAI

*Mai là cốt-cách liễu tinh-thần,
Thi thiệt hôn mai, tuyết ấy trần.
Mai tuyết không thi mai tuyết nảo,
Thi không mai tuyết thế không xuân.*

9-12-1925

*Mai đeo tuyết ngọc biết bao lần,
Tuyết vẽ mây mai thấm-thía xuân.
Xuân có tuyết mai xuân hiệp tuyết,
Tuyết mai vầy bạn xúm chào xuân.
Cung đồng địa-vị cũng đồng đường,
Hứng tuyết tìm mai dưới giọt sương.
Mai tuyết hiệp đôi mai tuyết đẹp,
Tuyết giành trong sạch, mai giành hương.*

Nhơn vô tùng thể đắc tùng thiên,
Ưu-lự trần-gian ý vị nhiên.
Mạc hồi tiền trình căn vĩ định,
Tự-nhiên dĩ hậu phản như tiên.

14-10-1925

A. Æ. Æ.

Mừng thay gặp-gỡ Đạo Cao-Đài,
Bởi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,
Gìn lòng tu tánh chớ đờn sai.

19-12-1925

Có cơ có thể có tinh-thần,
Từ đấy Thần, Tiên dễ đặng gần.
Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên-ân.

20-12-1925

THẤT-NƯƠNG (CHO ÔNG CHẤN)

Hồ-thủy vẫy-vùng đáng phận trai,
Trời chiều nay đã rặng cân-đai.
Gành Nam nếu dạng người tên tuổi,
Đất Bắc mừng an bước lạc-loài.
Lộc nước gắng đền công chín tháng,
Nợ nhà tua vẹn gánh hai vai.
Qui điền có lúc phong trần rãnh,
Đình-sắt một lòng chí chớ lay.

21-12-1925

BÀ THIÊN-HẬU

*Trước có căn duyên ở ngọc cung,
Cầu con nên phải đến phân cùng.
Thiên-cơ mạc lộ chờ đôi lúc,
Nương cây về sau khỏi nãi-nông.*

21-12-1925

THẤT-NƯƠNG

*Đã cùng nhau trót mấy lời giao,
Cách mặt mà lòng chẳng lảng-xao.
Đàng Đạo càng đi càng vững bước,
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.
Một nhà vầy hội rất mừng thay,
Đạo Thánh từ đây đặng vẹn ngay.
Một bước một đi đường một tới,
Lòng thành xin trọng thấu Cao-Đài.*

22-12-1925

LỤC-NƯƠNG

*Cha-chả hèn lâu chẳng viếng thăm,
E chú Huynh-trưởng trách em thăm.
Tuy xa cách mặt lòng không cách,
Buồn dỡ thơ hòa đọc lại ngâm.*

23-12-1925

BÁT-NƯƠNG

Lửa lòng rười tắt mượn nhánh dương,
Vì nghĩa sơ-giao phải đến thường.
Còn gánh đồ thơ tua vện giữ,
Dứt dây oan-trái chó riêng thương.
Mừng nay Thanh-Thủy giải dây oan,
Đường Đạo từ đây bước vững-vàng.
Tình-ái nhánh-dương đem rười tắt,
Năm tay diu lại cõi Tiên-bang.

HUỆ-MẠNG TRƯỜNG-PHAN ⁽¹⁾

Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,
Nào dè cóặng buổi hôm nay.
Gìn lòng tu niệm cho bền chí,
Bồng-đảo ngày nayặng hiệp vầy.
Tây-Ninh tu-luyện động Linh-Sơn,
Chẳng quản mùi trần thiết với hơn.
Trăm đắng ngàn cay đành một kiếp,
Công-hầu vương-bá dám đâu hơn.

23-12-1925

(1). Huệ-Mạng Trường-Phan là Ông Thầy-Chùa nhỏ trên núi Điện-Bà.

A. Æ. Æ.

*Trước vốn thương sau cũng thương,
Một lòng nhơn-đức giữ cho thường.
Trông ơn Thượng-Đế tuông rời-rộng,
Sum-hiệp ngày sau cũng một trường.*

HỚN-THỌ ĐÌNH-HẦU

*Tiết-nghĩa trung-cang Hớn đánh xây,
Phò Lưu dựng Thục một lòng ngay.
Kinh-Châu thất-thủ nơi Thiên định,
Khiến Hớn vận suy mới đổi thay.*

25-12-1925

A. Æ. Æ.

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu-niệm hưởng ân thiên.
Đạo-mẫu rưới khắp nơi trần-thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

LÝ-BẠCH (NOEL 1925)

*Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công-danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.*

*Một bầu phong-nguyệt say ngơ-ngáo,
Đầy túi thơ-văn đồ chứa-chan.
Bồng-Đảo còn mơ khi bút múa,
Tả lòng thế-sự vẽ giang-san.*

ĐỖ-MỤC-TIÊN (HỌA LÝ-BẠCH)

*Chẳng kể công-khanh bỏ ấn quan,
Bồng-Lai vui Đạo hưởng an-nhàn.
Thi-thần vui hứng ngoài rừng Trước,
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.
Nông hạ Trời thương đưa gió quạt,
Nắng thu đất cảm đổ mưa chan.
Vân du thế-giới vui mùi Đạo,
Mời viếng kỳ-sơn tối cảm-san.*

LỤC-NƯƠNG

*Vui hơn vui Đạo lại vui thiên,
Vui một bước đường một bước yên.
Vui bóng Cao-Đài che khắp chốn,
Vui gương Ngọc-Đế thấy như nhiên.
Vui ngàn thế tải ngăn hơn-sự,
Vui một màu thiên đóng Cửu-tuyên.
Vui vôt sanh-linh nơi bể khổ,
Vui Trời rưới khắp đủ ân-thiên.*

NOEL 1925

LỤC-NƯƠNG

Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,
Vàng ngọc công-khanh chẳng dám hơn.
Rượu-cúc Bàn-đào chờ hội ẩm,
Thuốc Tiên lò tạo giữ sanh-tôn.
Bông-lai vắng mặt Tiên buồn nhớ,
Dinh-đảo nghiêng tai Thánh khảy đờn.
Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất,
Cân phân thế-tục phẩm chi sồn.

13-1-1926 (CÁU-KHO)

THẤY

Thành-tâm niệm Phật,
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.
Tịnh, là vô nhứt vật,
Thành tâm hành Đạo.

14-1-1926

Ông Đốc-Bản xin chấp-bút.

THẤY

Bút nở mùa hoa đã có chùng,
Chẳng như củi mục hốt mà bưng.
Gắng công ắt đặng công mà chớ,
Buồn bực rồi sau mới có mừng.

Tu như cỏ úa gặp mù sương,
 Đạo vốn cây che mát-mẻ đường.
 Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,
 Đôi năm mệt-nhọc vạn năm bường.
 Có thần nuôi-nấng thần càng mạnh,
 Luyện khí thông-thương khí mới tường.
 Nhập thể lòng trong gìn tịnh-mãn,
 Nguồn Tiên ngon Phật mới nhằm phương.

QUÍ-CAO 16-I-26

THẤY

Thiệt thiệt hư hư dễ biết chẳng?
 Hành-tàng chơn đạo gọi sao rằng.
 Khai Thiên lập Địa ai là chủ?
 Thánh Phật là ai dám đón ngăn?

21-I-1926

Mặt nhứt hồi mô thấy xẻ hai,
 Có thương mới biết đấng Cao-Đài.
 Cũng con cũng cái đồng môn-đệ,
 Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?

22-I-1926

Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
 Truyền Đạo chia ra nhánh-nhóc ba.
 Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
 Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.

23-I-1926

LỤC-NƯƠNG

*Công-quả ngày xưa thiệt chẳng hèn,
Nợ trần bước tục phải đua chen.
Võ-đài chờ trả rồi oan-trái,
Xū áo phồn-hoa lại cảnh Thiên.*

27-I-1926

Khai Đàn nhà Cao-Quỳnh-Cư.

THẦY

*Đã để vào Tòa một sắc hoa,
Từ đây đàn nội tỷ như nhà.
Trung-thành một dạ thờ Cao-sắc,
Sống có Ta thác cũng có Ta.
Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,
Một Đạo như con ở một nhà.
Hiếu-nghĩa tương-lai sau tựu-hội,
Chủ trung Từ-Phụ vốn là Ta.*

27-I-1926

LÝ-BẠCH

*Có công phải biết gắng nên công,
Tu tánh đã xong tới luyện lòng.
Kinh-sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.*

27-I-1926

THẦY

*Một ngày thôn-mỏn một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.
Luyện đặng tinh-thông muôn tuổi thọ,
Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.
Cương-tỏa đương-thời đã giải vây,
Đừng mơ oan-nghiệt một đời này.
Hữu-duyên độ thấu nguồn chơn đạo,
Tu-niệm khuyên bên chí chó lay.*

28-1-1926

Thầy vui vì các con thuận-hòa cùng nhau; Thầy muốn cho các con như vậy hoài, ấy là một lễ hiến cho Thầy rất trân-trọng.

29-1-1926

THẦY

*(Khai đàn cho Ông Lê-văn-Trung)
Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy-dỗ nhơn-sanh đặng dạ hiền
Cầm mối Thiên-thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn-vẻ mới thành Tiên.*

31-1-1926

THẦY

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cái công giáo-hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết rằng đời trọng,
Một điểm quang-minh một điểm linh.*

3-2-1926

THI-VĂN DẠY ĐẠO



Khổ đời muốn lánh gặng tìm phương,
 Giành-giữt đừng mong chác thể thường.
 Xạo-xụ tưởng đời lừng bọn tục,
 Trau-tria nét đạo nức mùi hương.
 Rừng Thiên ngàn dặm Trời soi bước,
 Biển khổ muôn chia khách lạc đường.
 Gặp được nẻo ngay đời có mấy?
 Thìn lòng khối ngọc tạo nên gương.

Gắng sức trau-giồi một chữ tâm,
 Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.
 Tâm thành ắt đạt đường tu vững,
 Tâm chánh mới mong mỗi Đạo cảm.
 Tâm ái nhân-sanh an bốn biển,
 Tâm hòa thiên-hạ trị muôn năm.
 Đường tâm của Thánh dấu chưa vện,
 Có buổi hoài công bước Đạo tâm.

Phải giữ chơn-linh dặng trọn lành,
 Ngọc-Hư toàn ngụ đấng tinh-anh.
 Luật điều Cổ-Phật không chùa tội,
 Hình phạt Chí-Tôn chẳng vị tình.
 Chánh trực kinh oai loài giả-dối,
 Công-bình vừa sức kẻ chơn-thành.
 Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn,
 Biết sợ xin khuyên cần thận mình.

Màn trời đã vệt ngút mây trương,
Bước tới Đài-Hoa thấy tổ-tường.
Ngọc sáng non Côn đà gặp nẻo,
Lối mòn động Bích chớ lằm đường.
Chánh tà đôi nẻo tua tâm chước,
Hư thiệt muôn phần gắng định phương.
Mê-tỉnh chuông khua phân biệt tiếng,
Rừng thiền nô-nức loạn mùi hương.

Tìm Đạo mà chi khá hỏi mình,
Bến mê mới vững vớt quần-sinh.
Vun-trông cội phúc ơn chan thấm,
Dong-ruổi đường Tiên nghĩa tạc gìn.
Tâm chánh nương nhau diu lối chánh,
Lòng thanh nhờ lẫn lóng hơi thanh.
Thiên-cơ tuy hẩn nêu trường khảo,
Lướt khỏi, ngàn thu quả đặc thành.

Đôi tục về Tiên sắc đượm-nhuần,
Rưới-chan cho khắp giọt hồng-ân.
Rừng tông thanh-nhã say mùi Đạo,
Bể khổ mênh-mang vớt khách trần.
Linh-dược đầy bầu là cội ái,
Kinh-luân nặng túi ấy nguồn nhân.
Buồm trương lái vững chờ sông lệ,
Đưa chiếc thuyền sen dựa đánh Thần.

*Cây kẻ dạy con cũng lẽ thường,
 Cho roi cho vọt mới là thương.
 Nhơn-tình ví chẳng mưu thâu-phục,
 Thế-giới mong chi phép độ-lường.
 Nhỏ dại Thấy nuôi mùi Đạo-hạnh,
 Lớn khôn bầy xứng mặt hiền-lương,
 Vinh-hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
 Khổ cực các con chớ bỏ trường.*

*Trau-giỏi giữ xứng phận nga-mi,
 Tấn thối riêng lo kịp thế thì.
 Thanh-sử từng nêu gương nữ-kiệt,
 Hồng ân chi kém bạn nam nhi.
 Lọc-lũa chớ để đen pha trắng,
 Lui tôi đừng cho bạc lộn chì.
 Hạnh-đức điểm tô non nước Việt,
 Muôn năm bia tạc tiếng còn ghi.*

*Thiếu-quang nhật-thúc khuất màu xuân,
 Trở bước quanh-co rán liệu chừng.
 Hứng giọt Ma-Ha lau tục lụy,
 Ngừa thuyền Bát-Nhã thoát mê-tân.
 Trau tâm hiệp sức vun nền Thánh,
 Dưỡng tánh chờ khi sạch bợn trần.
 Phước gặp Tam-Kỳ Trời cứu độ,
 Gắng tu kiếp buổi lướt Đài-Vân.*

Rừng thiên nhật-thức tiếng chuông trưa,
Phước gặp về Ta buổi đã vừa.
Néo hạnh lâu soi gương nguyệt thắm,
Sân ngô rạng vẽ cảnh thu đưa.
Mai tàn tuyết xủ đời thay đổi,
Dữ tận hiền thăng khách lọc-lừa.
Mùi Đạo gắng trau lòng thiện-niệm,
Duyên may tìm lại phẩm ngôi xưa.

Rẽ lối non-sông thấy Động đào,
Bừng con mắt tỉnh giấc chiêm-bao.
Đường gai-gốc gắng lần qua khỏi,
Cảnh rạng ngấn tua rán bước vào.
Mùi tục lẫn xa, vui đạo-đức,
Cõi tâm rộng mở, khổ giới trau.
Nước dương rưới sạch trần ai cũ,
Bờ giác nương theo nguyệt rọi lâu.

Cần lo học Đạo chí đừng lời,
Phú-quí sương tan lỗ bóng Trời.
Lợi-lộc xôn-xao rồi một kiếp,
Nghĩa-nhơn tích-trữ để muôn đời.
Làm lành sau cũng lành vay trả,
Chác dữ âu hay dữ vốn lời.
Mấy kẻ xét mình tâm tự cái,
Thần danh bể-khổ mặc buông trôi.

Lân-lừa ngày tháng cánh đưa xuân,
 Ướm chồi huỳnh-lương tỉnh dậy lần.
 Rạng nẻo chung soi đèn Bạch-Ngọc,
 Dò đường xúm núp bóng Hồng-Quân.
 Hối chuông cảnh tỉnh vang rừng Thánh,
 Tiếng trống giác mê nhật đỉnh Thần.
 Biết Đạo khá lo trau hạnh-đức,
 Dữ lành đợi buổi cũng cân-phân.

Ngày chầy dậm thẳng găng đưa qua,
 Chịu khổ trau tâm chí mới già.
 Vệt ngút mây xanh Trời tỏ-rõ,
 Quét lần bụi đỏ thế phui-pha.
 Lòng trần gội sạch nơi đường chánh,
 Nét đạo gìn thanh lánh nẻo tà.
 Đèn huệ chực soi mau tiến bước,
 Nơi miền Cực-Lạc dễ đâu xa.

Đường về muốn vẹn để công-trình,
 Bóng nguyệt tua dò nẻo rạng thình.
 Xuân hé đã hay cơn ác lố,
 Đông tàn khá biết lúc Trời chình.
 Trau tài trau phận tua trau đức,
 Biết thế biết nhân mới biết mình.
 Dậm khổ qua rồi ngôi vị sẵn,
 Hay chi thế tục chước cầu vinh.

Nhiệm-mâu Tạo-hóa cuộc vân-xây,
Thường phạt cũng do một buổi nầy.
Đức trước hưởng thừa tâm vẹn giữ,
Nhân sau để dấu chí đừng lay.
Đường mây thẳng gió hồng trương cánh,
Bước Đạo êm chơn nguyệt rọi mây.
Dù-dắt sanh-linh lo tế-độ,
Thiên-niên danh-tạc chốn Vân-Đài.

Liễu-Huệ nhân sương Liễu-Huệ tươi,
Chiều Xuân nguyệt rạng vẻ hoa cười.
Màn Trời mây khóa muôn sao lỗ,
Thuyền Đạo bướm treo một sắc phơi.
Cội trước gió đưa hơi nhẩn khách,
Rừng tòng khách giục cánh chờ người.
Lần theo bước rạng non Thần đến,
Chớ luyến phồn-hoa lụy đến nơi.

Vun nền đạo-hạnh khá rèn lòng,
Gặp hội đành vui chữ sắc không.
Cúc rải đường qua vang tiếng nhận,
Rừng tà bóng khuất vắng hơi thung.
Xuôi chiều đở bến êm dòng bích,
Phải lúc nương mây chớp cánh hồng.
Nhuần-gội ơn Trời âm-chất vẹn,
Mau chơn ngày tháng đã qua đông.

Rừng thung bóng nhụt đã hầu chinh,
 Tổ rạn gần nơi bước vẹn gìn.
 Ách đất rấp nhồi trường não-nhiệt,
 Cửa Trời kịp mở vớt quần-sinh.
 Nâng đời khá gắng trau non-đức,
 Học Đạo tua năng luyện tánh-tinh.
 Khổ-hạnh chí mong qui nẻo chánh,
 Ngoài tai chớ chác miếng hư-vinh.

Non chiều ác-xế bóng Trời thâu,
 Nẻo chánh may nương buổi đảo đầu.
 Theo bước kịp thì tìm ánh-sáng.
 Ngựa thuyền ấy lúc lánh dòng sâu.
 Soi gương hạnh-đức trau lòng tục,
 Hứng giọt Từ-Bi rửa bợn sâu.
 Nhật-thức quang-âm xuân đã lụn,
 Liệu qua cho khỏi cuộc tang đầu.

Thìn trau đức-tánh để nêu-gương,
 May gặp đạo mâu gắng liệu phương.
 Cội Bắc chim về chiều ngả bóng,
 Non Nam ác lỗ ánh tan sương.
 Thuyền từ sông lệ bướm trưng cánh,
 Cảnh trí rừng thung khách lướt đường.
 Độ chúng cứu đời công-nghiệp để,
 Thiên-ân hường trọn khá lo lường.

Cành mai thơ-thời đượm hơi xuân,
Dìu-dắt đem nhau lại đánh Thần.
Tích đức để lòng trau khổ-hạnh,
Diệt phàm gắng chí thoát mê-tân,
Lừng Trời vệt ngút mây xây mịt.
Đài ngọc khoe gương sắc rạng ngần,
Công-nghiệp dôi-dào âm-chất đủ,
Long-Hoa đợi hội hưởng Thiên-ân.

Đã nhiều danh lợi bước đua tranh,
Nhọc xác lao tâm hỏi có thành?
Ác lộ rọi tan làn gió bụi,
Nguyệt lờ soi gương bước công khanh.
Đường tu ví sớm noi gương rạng,
Cội phúc mai sau hưởng quả lành.
Mộng ảo trò đời đâu mấy chốc,
Ngựa qua cửa sổ cuộc tan-tành.

Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen,
Tánh chất dầu trau găm chẳng hèn.
Bóng trải dìm-dà xuân đợi chúa,
Tiết nông thơ-thời hạ khoe sen.
Nhành dương nước rưới tan lòng tục,
Nguồn Thánh Đạo dìu lại cõi Tiên,
Phước gặp kỳ ba Trời phổ-độ,
Mau chơn rón lướt tới rừng thiên.

Day mặt Hồng-Quân ngó Địa-Hoàn,
 Rưới chan vạn-vật khối sinh-quang,
 Cõi Tiên mở rộng cung Đâu-Suất,
 Nước Phật sửa an cảnh Niết-Bàn.
 Cứu thế quyết ngưng quyền Địa-phủ,
 Độ đời cố tạo phúc Nhơn-gian.
 Thần-thông trời chặt Ma-vương quái,
 Dìu bước vạn-linh đến cảnh nhàn.

Viết thử Thiên-thơ với nét trần,
 Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng-Quân.
 Chuyển-luân thế-sự đưa Kinh-Thánh,
 Trừ diệt tà-gian múa bút Thần.
 Kìa lông non Kỳ reo tiếng phụng,
 Này xem nước Lỗ biến hình lân.
 Công-danh nước Việt tay đánh năm,
 Mưa mốc dân-sanh gắng gọi nhuần.

Đường mây sấn lối gặp may duyên,
 Nâng gánh xa-thơ sửa mối-giềng.
 Anh-tuấn đất gìn nung khí-phách,
 Uy-linh Trời giữ tạc đài-liên.
 Hồn về nước cũ đời nường thế,
 Hạc lại từng xưa đức lập quyền.
 Đánh Việt chờ qua cơn bão-tổ,
 Muôn năm tỏ rạng mối chơn-truyền.

Có hiệp đem đường nẻo mới thông,
Phân chia cội Đạo uống vun-trông.
Quanh đường chớ cậy chơn kỳ-kỷ,
Ngược gió tài chi sức Học-Hồng.
Bể khổ mênh-mang lo giải khổ,
Nền công nghiêng-ngửa gắng nên công.
Phong ba dẫu được dui qua khỏi,
Nhớ bởi chung nhau kết dải đồng.

Bạch-vân nhàn lạc khỏe thân già,
Thương kẻ nặng mang nợ quốc-gia.
Đời rạn lưu-tôn gương nhứt-nguyệt,
Đạo thành vạn đại chiếu sơn-hà.
Thiện-nam gắng giữ nền nhân-nghĩa,
Chơn-nữ hằng ghi thuyết cộng-hòa.
Trách-nhiệm thiết-hành cho vẹn phận,
Hồng-ân chung hưởng buổi âu-ca.

Trần thế hầu gây náo nhiệt trường,
Lánh nguy nguồn Đạo vẹn tìm phương.
Vui sầu nay gắng chung vai gánh,
Hưởng phúc sau may hiệp bước đường.
Cay đắng lần soi gương trí-huệ,
Chia-phui chờ trái lối tang-thương.
Dặn mình tua chặt trong gang-tấc,
Sau trước lòng son giữ đặng thường.

*Biển-chuyến Trời Nam cuộc đảo-huyền,
 Trả vay cho sạch vết oan-khiên.
 Trường Đời đem thử gan Anh-Tuấn,
 Cửa Đạo mới ra mặt Thánh-Hiền.
 Đau khổ rán gìn nhưn-nghĩa vẹn,
 Tang thương chờ hưởng huệ-ân riêng,
 Non sông Việt-chúng ngày êm-lặng,
 Chung sức cùng nhau đức lập quyền.*

*Những là khổ-nhọc chịu cơ đời,
 Hạnh-phúc thử nhìn đặng mấy mươi.
 Vinh-nhục đời phen vui lẫn khóc,
 Ghét thương lắm lúc giận pha cười.
 Đường tâm tự tỉnh chơn ra giả,
 Nẻo đức gồm theo thiệt hóa chơi.
 Thoát tục ví ai tìm nẻo Thánh,
 Bến mê lướt sóng đến ven Trời.*

*Bóng dương tỏ rạng lối chơn mây,
 Đâm-ấm hơi xuân nở mặt mây.
 Tranh thế bớt pha lẫn bợn trực,
 Cuộc đời thêm rạng vẻ thanh-bai.
 Trường Tiên mở rộng chơn du-khách,
 Nẻo hoạn buông khơi trí đặc-tài.
 Lọc nước rửa đời Trời để dấu,
 Riêng che Nam-đánh một cân-đai.*

Ác lòng nhứt rạng tận sương mờ,
Gặp lối đường quanh khó tách-vời.
Thuyền Đạo đẩy-đưa lẫn sóng biển,
Bước đời dùn thẳng bước thang Trời.
Đai cân mắng luyện chưa nên phận,
Danh lợi ham giành khó vẹn ngôi.
Nhấn-nhủ phồn-hoa mau thức tỉnh,
Lần lừa bỏ quá kiếp xuân thời.

Lông sương gió thoảng bật hơi xuân,
Để bước tìm nơi Đạo gội-nhuần.
Sóng khỏa thuyền về còn lắc-lở,
Rừng chờ khách trở buổi cân-phân.
Trau gương hạnh-đức pha lòng tục,
Giới trí thanh-cao giữ tánh Thần.
Thưa nhứt thoi đưa trời xế bóng,
Xét mình một khắc một mau chân.

Dù-dắt tìm ra lối lạ-lùng,
Bóng trời xúm-xít đỡ nương chung.
Dài đường chó ngán con Kỳ-Kỷ,
Ngược gió đừng nao cánh Hộc-Hồng.
Nhuông mắt tua dò theo kẻ trí,
Thìn lòng khá gắng đắp nên công.
Sen tàn cúc nở qua ngày tháng,
Nhứt bước đường hoa đến cội tùng.

Cái kiếp hồng-nhan kiếp đọa-đày,
 Phải làm cho gái hóa ra trai.
 Linh-oai vẽ ngọc là gương sắt,
 Mềm mỏng hình hoa ấy phép tài.
 Phòng tía cắt thành hình thổ-võ,
 Cung loan lập giống dạng Cao-Đài.
 Muốn đi cho tận trường sanh-địa,
 Phải đổi giày sen lấy thảo-hài.

Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,
 Ngọc-Hư định sửa mới Thiên-thị.
 Cửu-Trùng không kể an thiên-hạ,
 Phải để Hiệp-Thiên đứng trị vì.
 Thành pháp diu đời qua nẻo khổ,
 Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
 Quyền-hành từ đấy về tay nắm,
 Phải sửa cho nên đáng thế thì.

Đào-Nguyên lại trở trái hai lần,
 Ai ngỡ Việt-Thường đã thấy Lân.
 Cung-Đẩu vít xa gương Xích-quỷ,
 Thiên-Cung mở rộng cửa Hà-ngân.
 Xuân-thu định vững ngôi lương-tế,
 Phát-chủ quét tan lũ nịnh-thần.
 Thối khí vĩnh-sanh lau xả-tác,
 Mở đường quốc-thế định phong vân.

Mở rộng đường mây rước khách trần,
Bao nhiêu tình gọi nhần nguyên nhân.
Biển mê cầu ngọc liền phạm tục,
Cõi thọ sông ngân tiếp đánh Tần.
Chuyển nổi Càn-Khôn xây Võ-Trụ,
Nhẹ nâng Nhục-Nguyệt chiếu Đài-vân.
Cầm gương huệ chặt tiêu oan-trái,
Dù-độ quần-sanh diệt quả nhân.

❧❧❧

Này lúc kỳ ba phổ-độ trần,
Mau chơn thoát khỏi chốn mê-tân.
Đường gai-gốc gắng lần qua khỏi,
Đạo-đức sớm hôm khá vẹn cần.

Nguồn dào lạc lối ấy duyên may,
Gặp Đạo nương theo bước dặm dài.
Nắng hạ héo khô vườn bá tánh,
Dắt nhau tìm núp bóng Cao-Đài.

Cao-Đài đứng chủ cả sanh-linh,
Bến khổ bầu Tiên rười thế tình.
Mở mắt tỉnh lần cơ mộng-điệp,
Hữu sanh hữu khổ phải toan gìn.

Gìn lòng chơn-chánh chớ tà tây,
Thường phạt về sau cũng hội này.
Trước biết sửa mình tâm chí vẹn,
Sau nương cảnh tịnh mới nên hay.

Hay gần đạo-đức mới nên thân,
Lánh chốn phồn hoa giữ tánh thân.
Một nét vạy-tà Thần-Thánh chép,
Rèn lòng trong-sạch thoát mê-tân.

Tân toan khổ-hạnh phải trau-giỏi,
Bước tới đường dài chớ trở lui.
Công khó độ-đời đừng nệ khó,
Phước dư đợi lúc hưởng ơn Trời.

Đông tàn cảnh ướm trở nên xuân,
Xuân nở vườn mai há mấy lần.
Lần-lựa cho dò xa bến Thánh,
Thánh tâm mấy kẻ vẹn trau thân.

Nghèo sạch rách thơm mới đáng người,
Nệ chi cực-nhọc buổi xuân mới.
Nay đà gặp lúc thiên-ân rưới,
Gắng bước đường tu hưởng phước đời.

Tài tuy ít, đức nên nhiều,
Nhiều đức mới tròn bước Đạo theo.
Theo đặng bước nào gìn bước nấy,
Trở lui e vương lúc nghiêng ngèo,

Tà nguyệt vườn thu ươm trở đông,
Nhận về đánh Bắc tiếng qua sông.
Bền lòng thiện-niệm bồi căn trước,
Trễ bước thuyền e bị ngược dòng.

Lo-lường nên hạnh đặng lên cao,
Cao đức nguồn Tiên mới bước vào.
Vào đặng Tam-Kỳ Trời cứu khổ,
Khổ thêm gắng chịu tánh năng trau.

Đường Đạo tìm vào mới rõ cơ,
Cơ mâu giải khổ chớ chần chờ.
Chờ cho trễ bước thuyền xa bến,
Bến tục thoát vòng hết ước mơ.

Trời thương đau nệ nhọc công-trình,
Chịu nhọc vì lo đám chúng-sanh.
Sanh dưỡng dưỡng sanh rồi phải độ,
Độ cho trở bước lại đơn đình.

*Giặt giảnh rớt cuộc cũng tay không,
 Nhân quả đeo mang tội chất đồng.
 Vì biết phép công cơ thường phạt,
 Đường tu sớm bước chí thông-dong.*

*Sáng đường nhờ có bóng trời soi,
 Đạo-đức để tâm chớ đổi dời.
 Công-quả thìn lòng sau hưởng phước,
 Dặm dài đừng nệ bước xa-xôi.*

*Gìn-giữ về sau mỗi Đạo mầu,
 Nương theo bước trước gắng tìm châu.
 Thuyền chờ bến tục buồm trương sẵn,
 Đưa đến nguồn trong rửa bợn sầu.*

*Quan-h-co muốn khỏi gắng lòng thành,
 Chứa đức là phương phước để dành.
 Hứng giọt nhánh-dương lau tục-lự,
 Hay chi thua được bả công-khanh.*

*Công-khanh xạo-xự cũng vai tuồng,
 Đêm lặng rừng thiên lóng tiếng chuông.
 Mê-luyến hồng trần mang ách khổ
 Cơn vui qua khỏi lệ sầu tuôn.*

Nẻo chánh tìm theo mỗi đạo gìn,
Hay chi tuồng thế bước đua-tranh.
Của nhiều ít đức sương trên cỏ,
Giành giựt mà chi phải lụy mình.

Đừng sợ khó, khó nên công,
Công khó may gìn chữ sắc không.
Không sắc, sắc không vui đánh hạc,
Hạc về chốn cũ dựa rừng tòng.

Rừng tòng tìm đến lánh cay chua,
Đêm lặng lắng nghe tiếng khánh chùa.
Lần gọi tâm phàm vui cảnh trí,
Đường trần lưu-luyến nhọc tranh đua.

Dời-đổi thói đời lắm thị phi,
Trăm năm chung-đỉnh có ra gì?
Tìm nguồn đạo-đức tâm phàm gọi,
Danh mà chi, lợi ấy mà chi?

Thông biết thế thời mới gọi thông,
Thông minh học đạo ven trau lòng.
Lòng trần dầu muốn phong-ba dứt,
Độ chúng tu chơn chí nả-nong.

Sáng đèn cánh bướm liệng xôn-xao,
Lánh họa tua gòn hạnh-đức trau.
Noi dấu đường ngay Trời tế-độ,
Chen chơn nguồn Thánh bước lần vào.

Ức lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiền-đức mà sao chịu khổ hoài,
Lão nói tỏ-tường cho đó hiểu,
Cũng là vay trả luật xưa nay.

Dữ đọa hiền thăng ấy luật Trời,
Lánh đường tà-vay hưởng an vui.
Nay con phước gặp nền chơn Đạo,
Ngọc tốt bên trau sắc rạng ngời.

Sưởi lành đổ nước hóa sông thanh,
Đức-hạnh muốn trau vẹn tánh lành.
Trước muốn đưa chơn vào cửa Phạm,
Hỏi mình có trọn tấm lòng thành.

Dối ai đâu dễ dối cùng Trời,
Biết đạo răn mình cũng hết hơi.
Từ bỏ lẩn-hối lấm-lỗi trước
Tự-nhiên bề-khổ lánh xa vời.

Bá-tước công-khanh ý-vị gì?
Mà đời dám đổi kiếp sầu bi.
Nương chơn chưa biết chơn nào vững,
Níu thử cân-đai thấy nặng trì.

Được vàng chóe khá gọi là may,
Vàng hết tội kia chất dẫy đầy.
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,
Khuyên con giữ đạo đến cùng Thầy.

Lối ngay nẻo chánh gắng tìm đường,
Lánh chốn thị-phi đạo mới tường.
Dòng bích thuyền từ còn đợi bến
Thu qua gặp gió cánh bướm trương.

Cõi thế tìm nơi đạo-đức vào,
Lòng thành Thần-Thánh chứng công-lao.
Nhân-sanh thấy khổ đưa tay cứu,
Chẳng mất phần sau địa vị cao.

Thăm-thoát đời qua cuộc bể dâu,
Ham vui chỉ chác cuộc mua sầu.
Lập thân muốn tránh đường mưa gió,
Tìm Đạo nương mình vững nghiệp sau.

Rừng thiên trở gót mới thung-dung,
 Nhàn hạ riêng vui cảnh bá-tùng.
 Lao lực thể tình chi xạo-xu,
 Rửa tai chờ lóng nhạc năm cung.

Cung đàn chờ khách cận song thu,
 Năng mển Đạo mầu chí trượng phu.
 Biển khổ vớt người thuyền gặp lúc,
 Đeo-đai thế-sự chỉ mua sầu.

Tách bến sông mê sóng tạt thuyền,
 Lọc lừa nghiệp quả kẻ may duyên.
 Trương buồn hạnh-đức xuôi chiều gió,
 Đưa khách phôn-hoa lánh nẻo phiên.

Sao cho thành-kinh Phật-Trời thương,
 Đạo-đức chăm lo vững mối đường.
 Công-nghiệp phải lo sanh-chúng độ,
 Đàn sau để dấu kẻ soi gương.

Mùi đời biết dặng lấm chua cay,
 Cay-dắng kiếp người khổ ó ai?
 Ai dám xả thân hành chánh Đạo,
 Đạo mầu theo dõi hết trần ai.

Đồng thuyền kẻ trước dắt người sau,
Sau trước nương nhau ấy chúc mầu.
Mầu-nhiệm dễ chi tìm thấu-đạo,
Đạo đâu mới rõ Đạo là cao.

Đạo-đức gắng theo đỡ ít nhiều,
Ngày thâu bóng nhụt đã hầu xiêu.
Tu-thân dầu khổ, thân tiên độ,
Có khó có nên nhọc phải chịu.

Xử thế phải cho vẹn thế tình,
Trau tâm trau đức sạch chơn-linh.
Bến mê rước khách thuyền đương đợi,
Đưa đến đảo-nguyên hưởng phúc lành.

Dò theo đường chánh chớ sai lầm,
Biết đạo cần trau một chữ tâm.
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó,
Khó do chẳng trọn tấm chơn-thành.

Đức-tánh khen con có chí-thành,
Lần đường Đạo chẳng chút cầu danh.
Ghe phen cửa rách hiên nhà lũng,
Không quản lao-đao giữ tiếng lành.

*Dọn mình cho sạch bớt phạm tâm,
Lẽ chánh-tà kia phải xét thâm.
Đừng bụng nghi-nghi rồi hoặc-hoặc,
Tự nhiên rõ thấu đạo cao-thâm.*

*Trau hạnh làm gương dắt kẻ sau,
Một nhà đạo-đức khá thương nhau.
Noi theo người trước đời trông cậy,
Gắng sửa lều-tranh hóa động-đào.*

*Nâu-sông khổ-hạnh phép gần Tiên,
Như bước ướt chơn môi đến thuyên.
Gắng chí tập lần thân cực-nhọc
Bền tâm tu-luyện mới là nên.*

*Cao đê thế-sự khá đình-ninh,
Một dặm xa-xuôi nhọc lộ-trình.
Lần-lựa chỉ sâu tay gỡ rối,
Trời tây bóng nhụt đã hầu chinh.*

*Dư phúc dành sau ấy thế hay,
May chơn bước gặp bóng Cao-Đài.
Sạch lòng để dạ vun nền Đạo,
Phủi thế an-vui đợi đến ngày.*

Mạnh yếu rồi đây yếu được phần,
Được phần máy Tạo khéo cầm cân.
Cầm cân thăng-thường răn người thế,
Người thế sao cho hạnh chói ngân.

Tranh-đua đã quá nửa đời người,
Thử hỏi phước phần được mấy mươi.
Mưu được phần mình thì tổn đức,
Của tiên dầu chất há an vui.

Vui Đạo vui nhân ấy thiệt vui,
Vui còn sóng sắc hại mình thôi.
Vui nơi đồ-bác là vui khổ,
Vui thói tà-gian lụy trọn đời.

Đời qua thắm-thoát cõi nhưn-gian,
Sớm nở hoa kia chiều vội tàn.
Mái tóc điểm sương chưa học Đạo,
Họa kẻ dầu hôi khó than van.

Lắm kẻ còn xuân chẳng tiếc xuân,
Tạo thành nghiệp dữ biết bao lần.
Chớ quên máy Tạo nên mẫu-nhiệm,
Vay trả đồng-cân thế chuyển-luân.

*Chữ hiểu phải lo vẹn phận người,
Sanh-thành đạo trọng há đâu chơi.
Buông trôi vì chẳng tròn nhưn-đạo,
Còn có mong chi đến đạo Trời.*

*Có thân có khổ, khổ vì thân,
Nào có sướng chi cái kiếp trần.
Kẻ trí phải lo phương giải khổ,
Tìm thuyền Bát-Nhã lánh mê-tân.*

*Mê-tân là chốn đọa con người,
Vương-bá công-hầu lụy mấy mươi.
Ham miếng đỉnh-chung mê sắc đẹp,
Hại thân tiếng xấu để muôn đời.*

*Thảo ngay con vẹn giữ cho bền,
Phải phận là phần đáng bậc trên.
Dìu-dắt đàn em sau nối gót,
Con đường đạo-đức bước càng lên.*

*Nhiều nhân-quả trước phải đến nay,
Chẳng gỡ cho kham cứ nhắc hoài.
Một tiếng than-van thân cực-nhọc,
Một oan chẳng chịu muốn gây hai.*

Cang-cường quen tánh hiệp dân nghèo,
Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.
Chẳng khác chồi non xô đại-mộc,
Như sa vực-thẳm khó toan trèo.

Tìm vào nẻo Đạo mới tri cơ,
Cơ-Tạo huyền-vi chớ hững-hờ.
Tĩnh giác mộng chờ qua biển khổ,
Thế-tình vui-vẻ chỉ đừng mơ.

Say Đạo là say bạc Thánh-Hiền,
Hiền xưa sớm để bước tâm Tiên.
Tiên nguồn Thánh ngọn dò chân đến,
Đến đặng là phương rười lửa phiền.

Tranh đức tranh nhân mặc sức tranh,
Đừng tranh lợi quấy khổ thân hình.
Hai đường họa phúc tua lừa-lạc,
Vay trả cơ Trời chớ dễ khinh.

Đừng lòng kiêu-hãnh cậy mình tài,
Nên nhớ chữ tài cận chữ tai.
Tài ít đức nhiều còn hữu dụng,
Tài suông thiếu đức họa nay mai.

Nhơn nghĩa gắng gìn dạ sắc-son
 Thờ cha kính mẹ hiếu lo tròn.
 Nghèo mà trong-sạch danh thơm rạng,
 Phúc hậu Trời ban để cháu con.

Họa phúc vô môn chỉ tại người,
 Thịnh mờ rồi đổ bởi nơi Trời.
 Huệ-ân muốn hưởng noi đường Đạo,
 Hối-cải tu thân phải giữ lời.

Mùi đời đã nếm biết chua-cay,
 Giành-giặt còn mong cậy sức tài.
 Nếu chẳng định tâm lo xét quấy,
 Nhân tiên báo-ứng dễ đâu sai.

Đừng quá so-đo việc phú-bần,
 Bần-hàn trong sạch mới nên thân.
 Thân trau khổ-hạnh thân đừng nệ,
 Nệ khó mong chi thoát thế-trần.

Thế trần mộng-mị có ra chi,
 Giành-giặt rồi qua hỏi được gì?
 Tích-đức gắng gìn hơn-nghĩa trọn,
 Chông-gai xa lánh cảnh sâu-bi.

*Nợ nước hai vai nặng gánh-gồng,
Thần dân phận-sự phải lo xong.
Gắng công đạo-đức trau hằng bữa,
Chiu chút đùng quên giống Lạc-Hồng.*

*Ơn Trời cho mở Đạo kỳ ba,
Dìu-dẫn nhơn-sanh lánh vạ tà.
Vì muốn tu-thân nhôi-quả trước,
Gắng công sau sẽ đến cùng Ta.*

HẾT



THI TẬP & THI VĂN DẠY ĐẠO
THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN
QUYỂN II